

Bản án số: 52/2017/DS-ST

Ngày 12-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thọ

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXX-ST ngày 27/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2017/QĐST- DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ Đô, Số 72 phố Đ1, phường Đ2, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thanh T, sinh năm: 1979 –Luật sư phụ trách pháp chế của Ngân hàng (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 6 năm 2017).

Địa chỉ: Số 544 Cách Mạng Tháng 8, phường T, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Cáp Thị H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: đường 328 tổ 1, ấp 1, xã L, huyện M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V, thông qua người đại diện theo uỷ quyền trình bày :

Ngân hàng TMCP V đã cho bà Cáp Thị H vay số tiền 29.925.000đ (Hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20131220-113003-0006 ngày 22/12/2013. Nội dung thỏa thuận như sau: lãi suất 5%/tháng tính theo dư nợ gốc giảm dần; Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; hình thức: tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm; thời hạn vay 24 tháng. Hình thức thanh toán: Trả chậm trong 24 tháng (24 kì). Theo đó, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.169,000 đồng; tháng cuối cùng trả 3.075,000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bà Hoàn phải thanh toán cho Ngân hàng đến khi đáo hạn là 52.962.000đ (Cụ thể tiền gốc là 29.925.000.000đ, tiền lãi là 23.037.000đ).

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể bà H chỉ thanh toán được 21.690.000đồng (Trong đó gồm 9.144.989 đồng tiền gốc và 12.545.011 đồng tiền lãi). Như vậy, bà H còn nợ lại Ngân hàng số tiền chưa thanh toán là 31.272.000đồng gồm 20.780.011đ tiền gốc và 10.491.989đ tiền lãi tính đến thời điểm hết hạn thanh toán. Khoản nợ vay đã quá hạn từ ngày 23/12/2015, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H không thanh toán.

Nay, Ngân hàng xét hoàn cảnh khó khăn của bà Cáp Thị H đang gặp khó khăn về kinh tế nên Ngân hàng tự nguyện miễn toàn bộ lãi suất phát sinh cho bà H. Đối với khoản lãi phát sinh nếu kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà bà H không chịu trả số tiền theo quyết định của Tòa thì Ngân hàng đề nghị tính lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Ngân hàng xác định đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng nên chỉ yêu cầu Tòa án buộc cá nhân bà Cáp Thị H phải thanh toán số tiền gốc còn lại trong một lần cho Ngân hàng là 20.780.011đ (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi ngàn không trăm mười một đồng).

Bị đơn là bà Cáp Thị H trong biên bản lấy lời khai trình bày:

Vào ngày 22/12/2013, bà Cáp Thị H và Ngân hàng TMCP V có ký Hợp đồng tín dụng số 20131220-113003-0006 với nội dung, hình thức như hợp đồng thể hiện. Bà H xác định đã nhận đủ số tiền vay và đã trả cho Ngân hàng trong nhiều kỳ với số tiền cả gốc lẫn lãi tổng cộng là 21.690.000đồng.

Nay, qua yêu cầu của Ngân hàng, bà H xác định còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 20.780.011đ (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi ngàn không trăm mười một đồng) và đồng ý trả số tiền này nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị cho trả dần 1.000.000đồng/tháng tuy nhiên Ngân hàng không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Cáp Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng

TMCP V số tiền 20.780.011đ (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi ngàn không trăm mười một đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Cáp Thị H với mục đích tiêu dùng cá nhân, không có lợi nhuận. Nay, hợp đồng phát sinh tranh chấp nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng Tín dụng.

Bị đơn bà Cáp Thị H có nơi cư trú tại huyện M nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn bà Cáp Thị H đã được Toà án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Cáp Thị H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng; bảng tính gốc lãi, bảng thống kê quá trình thanh toán cùng với ý kiến xác nhận của bà Cáp Thị H trong biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2017, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định việc bà Cáp Thị H ký kết với Ngân hàng TMCP V hợp đồng tín dụng số: 20131220-113003-0006 ngày 22/12/2013 để vay số tiền 29.925.000đ là có thật.

Xét hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội đồng thời các bên tham gia đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do vậy, nên xác định hợp đồng là hợp pháp và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên phải thực hiện và chịu trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H thừa nhận đã nhận đủ số tiền vay đồng thời xác định đã trả được cho Ngân hàng số tiền 21.169.000 đồng (Trong đó bao gồm gốc và lãi phát sinh). Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Từ ngày 23/12/2015, khoản nợ vay đã bị quá hạn nhưng bên vay đến nay vẫn chưa thanh toán hết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng TMCP V có yêu cầu bà Cáp Thị H trả số tiền gốc còn lại đã được hai bên thừa nhận là 20.780.011đ (Hai

mười triệu bảy trăm tám mươi ngàn không trăm mười một đồng) có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với khoản lãi suất phát sinh trong những kỳ còn lại chưa thanh toán, Ngân hàng đồng ý miễn toàn bộ cho bà Hoàn, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng tín dụng không thoả thuận về lãi quá hạn nên trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những phân tích nhận định ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc bà Cáp Thị H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 20.780.011đ (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi ngàn không trăm mười một đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội thì nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.039.000đ (Một triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 90, 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 280, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Cáp Thị H.

2. Buộc bà Cáp Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 20.780.011đ (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi ngàn không trăm mười một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Bà Cáp Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.039.000đ (Một triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng).

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 519.500 đồng (Năm trăm mười chín ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số TU/2016/0004492 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền